

CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 1: ĐIỂM - ĐƯỜNG THẲNG

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Điểm:

Hình ảnh: Một dấu chấm nhỏ trên trang giấy

Cách đặt tên: bằng 1 chữ cái in hoa(A, B, C,..)

VD: Điểm A, Điểm B • B

2. Đường thẳng:

Hình ảnh: sợi chỉ căng thẳng, mép bảng,

Cách đặt tên: Bằng chữ cái thường

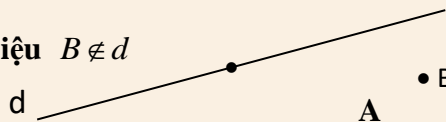
VD: Đường thẳng a, đường thẳng xy,...



3. Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng.

Điểm A thuộc đường thẳng d: **kí hiệu** $A \in d$

Điểm B không thuộc đường thẳng d: **kí hiệu** $B \notin d$



NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Thực hiện:

1/ Vẽ đường thẳng xx' . Vẽ điểm $B \in xx'$

2/ Vẽ điểm M sao cho điểm M nằm trên đường thẳng xy

3/ Vẽ điểm M, N sao cho đường thẳng xx' đi qua điểm N nhưng không đi qua điểm M

Bài 2: Điền vào ô trống

Cách viết thông thường	Hình vẽ	Kí hiệu
Điểm B thuộc đường thẳng a		
Đường thẳng a không đi qua điểm E		
		$M \in a$

Bài 3: a/ Vẽ các đường thẳng a, b, c cùng đi qua điểm

b/ Vẽ điểm A, B, C cùng nằm trên đường thẳng d, nhưng điểm D không nằm trên đường thẳng d

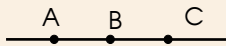
.....**HẾT**.....

CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 2: BA ĐIỂM THẲNG HÀNG

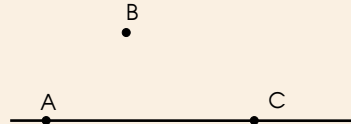
LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Thế nào là ba điểm thẳng hàng:

- Khi 3 điểm A, B, C cùng thuộc 1 đường thẳng, ta nói chúng thẳng hàng
- Khi 3 điểm A, B, C không cùng thuộc bất kì đường thẳng nào, ta nói chúng không thẳng hàng

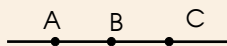


A, B, C thẳng hàng



A, B, C không thẳng hàng

2. Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng:



Điểm B nằm giữa điểm A và C

Điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm C

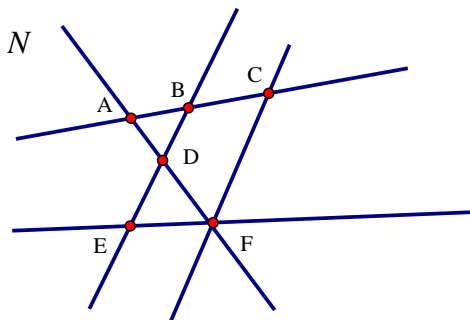
Điểm B và C nằm cùng phía đối với điểm A

Điểm A và C nằm khác phía đối với điểm B

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1:

- a/ Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng
- b/ Vẽ 3 điểm M, N, P thẳng hàng sao cho M nằm giữa N và P
- c/ Vẽ 3 điểm D, E, F không thẳng hàng



Bài 2: Cho hình vẽ bên :

- a/ Đọc tên các bộ ba điểm thẳng hàng
- b/ Đọc tên hai bộ ba điểm thẳng hàng

Bài 3: Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- a/ Điểm M nằm giữa 2 điểm A, B . Điểm N nằm giữa 2 điểm M, B
- b/ Điểm A nằm giữa 2 điểm B và C , nhưng điểm D không nằm giữa A và B (3 điểm D, A, B thẳng hàng)

.....**HẾT**.....

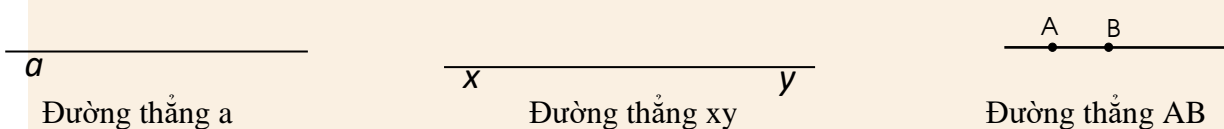
CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 3: ĐƯỜNG THẲNG ĐI QUA HAI ĐIỂM

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

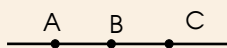
1. Cách vẽ đường thẳng qua 2 điểm:

- Đặt cạnh thước đi qua 2 điểm
- Dùng đầu chì vạch theo cạnh thước

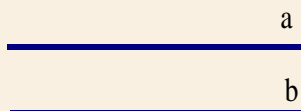
2. Tên đường thẳng:



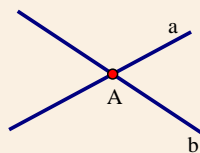
3. Đường thẳng trùng nhau, cắt nhau, song song:



Đường thẳng AB và BC trùng nhau



Đường thẳng a và b song song với nhau



Đường thẳng a và b cắt nhau tại điểm A

A: gọi là giao điểm.

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Cho 3 điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ các đường thẳng qua các cặp điểm. Vẽ được tất cả mấy đường thẳng. Đọc tên các đường thẳng ấy.

Bài 2: Lấy 4 điểm A, B, C, D trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Vẽ các đường thẳng qua 2 trong 4 điểm trên. Vẽ được tất cả mấy đường thẳng. Đọc tên các đường thẳng ấy.

Bài 3: Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

a/ M là giao điểm của 2 đường thẳng a và b

b/ Đường thẳng AB cắt đường thẳng AC tại A

c/ Vẽ đường thẳng m, n cắt nhau tại A , đường thẳng p cắt đường thẳng n tại B và cắt đường thẳng m tại C

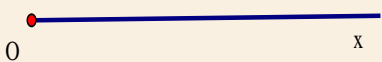
.....**HẾT**.....

CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG

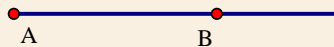
BÀI 4: TIA

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Tia: Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là tia gốc O



(Tia Ox)

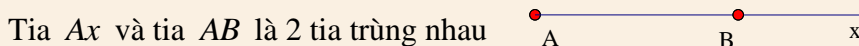


(Tia AB)

2. Hai tia đối nhau: Hai tia chung gốc Ox, Oy và tạo thành một đường thẳng gọi là 2 tia đối nhau



3. Hai tia trùng nhau:



NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Cho 3 điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng AB , tia BC , tia CA

Bài 2: Vẽ đường thẳng a , lấy 4 điểm A, B, C, D trong đó A, B, C thuộc đường thẳng a ,

D không thuộc đường thẳng a . Vẽ các đường thẳng qua 2 trong 4 điểm trên. Có tất cả mấy đường thẳng phân biệt. Đọc tên các đường thẳng ấy.

Bài 3: Vẽ đường thẳng xy . Lấy điểm O thuộc đường thẳng xy . Lấy điểm M thuộc tia Oy , lấy điểm N thuộc tia Ox .

a/ Viết tên 2 tia đối nhau gốc O .

b/ Trong 3 điểm O, M, N điểm nào nằm giữa 2 tia còn lại.

Bài 4: Cho hình vẽ bên:



a/ Trong các tia MN, MP, MQ, NQ có những tia nào trùng nhau?

b/ Nêu 2 tia trùng nhau gốc N

c/ Nêu 2 tia đối nhau gốc P

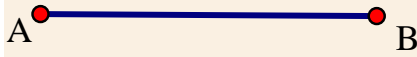
.....**HẾT**.....

CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 5: ĐOẠN THẲNG

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

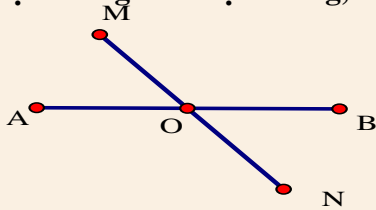
1. Đoạn thẳng AB là gì?

Đoạn thẳng AB là hình gồm điểm A , điểm B và tất cả các điểm nằm giữa 2 điểm A và B

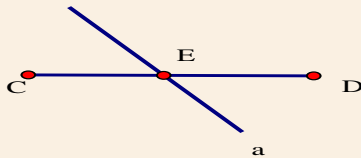


(Đoạn thẳng AB)

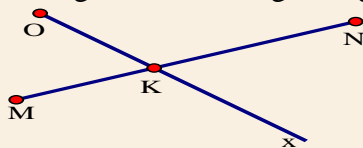
2. Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng



Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng MN tại điểm O



Đoạn thẳng CD cắt đường thẳng a tại điểm E



Đoạn thẳng MN cắt tia Ox tại điểm K

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Cho 3 điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng AB , tia BC , đoạn thẳng CA

Bài 2: Vẽ đường thẳng a , lấy 3 điểm A, B, C thuộc đường thẳng a . Có tất cả mấy đoạn thẳng. Đọc tên các đoạn thẳng ấy.

Bài 3: Cho 3 điểm M, N, P không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng NP , tia PM , đoạn thẳng MN . Vẽ đường thẳng a cắt đường thẳng NP tại F và cắt tia PM tại E

Bài 4: Vẽ đường thẳng NP . Lấy điểm A thuộc đường thẳng NP sao cho A không nằm giữa N, P . Lấy điểm B thuộc đường thẳng NP sao cho B nằm giữa A và N . Đọc tên các đoạn thẳng trên hình vẽ.

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 6: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Độ dài đoạn thẳng;

Mỗi đoạn thẳng có một độ dài. Độ dài đoạn thẳng là 1 số lớn hơn 0

VD: Đoạn thẳng AB dài 4 cm ta viết: $AB = 4\text{ cm}$ 

2. So sánh hai đoạn thẳng

Ta so sánh hai đoạn thẳng bằng cách so sánh độ dài của chúng

VD: $AB = a(\text{cm}); CD = b(\text{cm})$

Nếu $a = b$ thì $AB = CD$

Nếu $a < b$ thì $AB < CD$

Nếu $a > b$ thì $AB > CD$

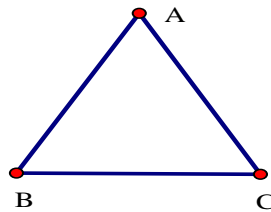
NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Đo chiều dài và chiều rộng quyển sách Toán và quyển vở

Bài 2: Cho hình vẽ:

a/ Đo độ dài cạnh AB và AC

b/ So sánh AB và AC



Bài 3: Cho hình vẽ bên

a/ Đo độ dài cạnh AB, BC, CD, DA

b/ Tính chu vi hình chữ nhật $ABCD$



Bài 4:

a/ Đo chiều dài lớp học của em

b/ Đo chiều dài cái bàn học trong lớp của em

.....**HẾT**.....

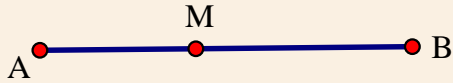
CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 7: KHI NÀO THÌ $AM + MB = AB$?

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

Khi nào thì $AM + MB = AB$

Nếu điểm M nằm giữa 2 điểm A và B thì : $AM + MB = AB$

Ngược lại nếu $AM + MB = AB$ thì M nằm giữa 2 điểm A và B



NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Gọi A là một điểm của đoạn thẳng CD , biết $CA = 3cm$, $AD = 4cm$. Tính CD

Bài 2: Cho điểm M nằm giữa 2 điểm E và F . Biết $EM = 2cm$, $EF = 8cm$. Tính MF

Bài 3: Bạn Nga có một sợi dây dài 1,5m. Bạn đo chiều rộng lớp học. sau 4 lần căng dây liên tiếp thì khoảng cách từ đầu dây đến mép tường còn lại bằng $\frac{1}{3}$ sợi dây. Tính chiều rộng lớp học.

Bài 4: Cho 3 điểm A, B, C thẳng hàng, trong đó $AB = 2,5cm$, $BC = 7cm$, $AC = 4,5cm$.

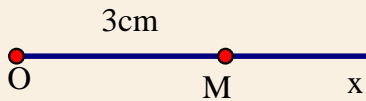
Hỏi trong 3 điểm A, B, C điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại.

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 8: VẼ ĐOẠN THẲNG CHO BIẾT ĐỘ DÀI

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Vẽ đoạn thẳng trên tia



Trên tia Ox, ta luôn vẽ được 1 và chỉ một điểm M sao cho $OM = a$ (đơn vị dài)

2. Vẽ hai đoạn thẳng trên tia



Trên tia Ox, $OM = a$, $ON = b$, nếu $0 < a < b$ thì điểm M nằm giữa 2 điểm O và N

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Trên tia Ox, vẽ hai đoạn thẳng OM và ON sao cho $OM = 5cm$, $ON = 10cm$.

a/ Tính MN

b/ So sánh OM và MN

Bài 2: Trên tia Ox, vẽ 3 đoạn thẳng OA, OB, OC sao cho $OA = 3cm$, $OB = 5cm$, $OC = 7cm$.

So sánh BC và BA

Bài 3: Trên tia Ox, Cho 3 điểm M, N, P biết $OM = 2cm, ON = 3cm, OP = 3,5cm$.

Hỏi trong 3 điểm M, N, P điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại

Bài 4: Vẽ đoạn thẳng $AC = 7cm$. Điểm B nằm giữa A và C sao cho $BC = 4cm$

a/ Tính BA

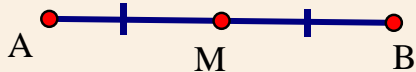
b/ Trên tia đối của tia BA lấy điểm D sao cho $BD = 7cm$. So sánh AB và CD

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG I: ĐOẠN THẲNG
BÀI 9: TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Trung điểm của đoạn thẳng:



M là trung điểm của AB khi: + M nằm giữa hai điểm A và B ($MA + MB = AB$)
 + M cách đều hai điểm A và B ($MA = MB$)

2. Tính chất :

M là trung điểm của $AB \Leftrightarrow MA = MB = AB : 2$

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Trên tia Ox , vẽ hai điểm A, B sao cho $OA = 4cm$, $OB = 8cm$.

a/ Điểm A có nằm giữa hai điểm O và B không? Vì sao?

b/ So sánh OA và AB

c/ Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không ? Vì sao?

Bài 2: Cho hai tia Ox và Ox' là hai tia đối nhau. Trên tia Ox vẽ điểm A sao cho $OA = 3cm$. Trên tia Ox' lấy điểm B sao cho $OB = 3cm$. Hỏi O có là trung điểm của AB không ? Vì sao?

Bài 3: Cho đoạn thẳng $AB = 6cm$. Trên tia AB lấy điểm M sao cho $AM = 3cm$.

a/ Điểm M có nằm giữa hai điểm A và B không? Vì sao?

b/ So sánh AM và MB

c/ Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AB không ? Vì sao?

Bài 4: Lấy điểm O bất kì trên đoạn thẳng AB . Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AO và OB . Chứng minh: $2MN = AB$

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG II: GÓC
BÀI 1: NỬA MẶT PHẪNG

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

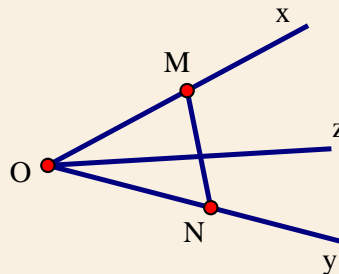
1. Nửa mặt phẳng bờ a

- Hình gồm đường thẳng a và một phần mặt phẳng bị chia ra bởi a được gọi là một nửa mặt phẳng bờ a.

2. Tia nằm giữa hai tia

$M \in Ox, N \in Oy$. Nếu MN cắt OZ

Thì tia Oz nằm giữa 2 tia Ox và Oy



NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng a cắt các đoạn thẳng AB, AC và không đi qua A, B, C

a/ Gọi tên hai nửa mặt phẳng đối nhau bờ a

b/ Đoạn thẳng BC có cắt đường thẳng a không

Bài 2: Gọi M là điểm nằm giữa hai điểm A, B . Lấy điểm O không nằm trên đường thẳng AB . Vẽ ba tia OA, OB, OM .

Hỏi tia nào nằm giữa hai tia còn lại?

Bài 3: Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Một đường thẳng a không đi qua A, B, C nhưng cắt các đoạn thẳng AB, AC . Chứng tỏ đường thẳng a không cắt đoạn thẳng BC

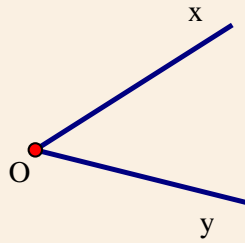
.....**HẾT**.....

CHƯƠNG II: GÓC
BÀI 2: GÓC

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Góc:

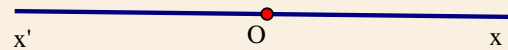
Góc là hình gồm hai tia chung gốc



Góc xOy kí hiệu: xOy . Ox, Oy gọi là cạnh của góc. O: gọi là đỉnh của góc

2. Góc bẹt:

Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau

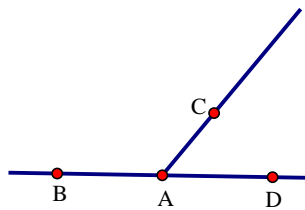


xOx' là góc bẹt

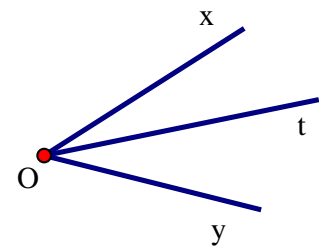
NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1:

(Hình 1)



(Hình 2)



Đọc tên và viết kí hiệu các góc ở hình trên. Có tất cả bao nhiêu góc?

Bài 2:

Cho hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O. Đọc tên các góc có trong hình vẽ. Có tất cả bao nhiêu góc nhọn, góc tù trong hình vẽ

Bài 3:

Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ các đoạn thẳng qua hai trong ba điểm trên. Có tất cả bao nhiêu góc được tạo ra trong hình vẽ.

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG II: GÓC
BÀI 3: SỐ ĐO GÓC

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Số đo góc:

Mỗi góc có một số đo. **Số đo góc** $\alpha : 0^\circ < \alpha \leq 180^\circ$

Số đo góc bẹt là: 180°

2. So sánh hai góc :

$$xOy = m^\circ; x'Oy' = n^\circ .$$

Nếu: $m^\circ = n^\circ \Rightarrow xOy = x'Oy'$

Nếu: $m^\circ < n^\circ \Rightarrow xOy < x'Oy'$

Nếu: $m^\circ > n^\circ \Rightarrow xOy > x'Oy'$

3. Góc vuông. Góc nhọn. Góc tù

$0^\circ < \alpha < 90^\circ : \alpha$ là góc nhọn

$\alpha = 90^\circ : \alpha$ là góc vuông

$90^\circ < \alpha \leq 180^\circ : \alpha$ là góc tù

$\alpha = 180^\circ : \alpha$ là góc bẹt

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Hãy cho biết mỗi câu sau là đúng hay sai:

- a/ Góc có số đo 135° là góc nhọn
- b/ Góc có số đo 75° là góc tù
- c/ Góc có số đo 90° là góc bẹt
- d/ Góc có số đo 180° là góc vuông
- e/ Một góc không phải là góc tù thì phải là góc nhọn
- f/ Một góc không phải là góc vuông thì phải là góc tù

Bài 2: Cho hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O và $xOy = 90^\circ$. Hãy đo và cho biết số đo của các góc: yOx' ; $x'Oy'$; $y'Ox$

Bài 3: Cho bốn đường thẳng a, b, c, d cắt nhau tại O. Hỏi có tất cả bao nhiêu góc bẹt.

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG II: GÓC

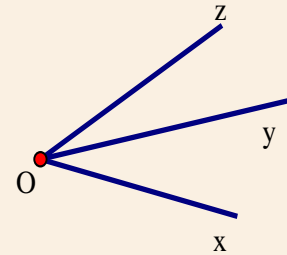
BÀI 4: KHI NÀO THÌ $xOy + yOz = xOz$

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Khi nào thì: $xOy + yOz = xOz$

Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì: $xOy + yOz = xOz$

Ngược lại $xOy + yOz = xOz$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz



2. Hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù.

- Hai góc kề nhau: là hai góc có chung một cạnh, hai cạnh còn lại nằm trên 2 nửa mặt phẳng đối nhau
- Hai góc phụ nhau: là hai góc tổng bằng 90°
- Hai góc bù nhau: là hai góc tổng bằng 180°
- Hai góc kề bù: là hai góc vừa kề nhau vừa bù nhau.

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Cho tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz . Biết $xOy = 40^\circ$; $xOz = 70^\circ$

Tính yOz ?

Bài 2: Cho tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz biết $xOy = 40^\circ$. Hỏi xOz là góc nhọn, vuông, tù hay bẹt nếu số đo yOz lần lượt bằng $30^\circ, 50^\circ, 70^\circ, 140^\circ$

Bài 3: Cho xOy, yOx' kề bù. Biết $xOy = 40^\circ$. Tính yOx' ?

Bài 4: Cho biết tia OI nằm giữa hai tia OA, OB , $AOB = 60^\circ, BOI = \frac{1}{4}AOB$

Tính BOI, AOI

.....**HẾT**.....

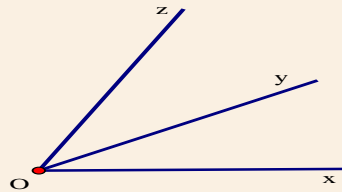
CHƯƠNG II: GÓC
BÀI 5: VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng.

Trên nửa mặt phẳng cho trước có bờ chứa tia Ox , bao giờ cũng vẽ được một và chỉ một tia Oy sao cho $xOy = m^\circ$

2. Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng.



Trên nửa mặt phẳng cho trước có bờ chứa tia Ox , $xOy = m^\circ$, $xOz = n^\circ$ mà $m^\circ < n^\circ$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz .

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Vẽ $IKM = 45^\circ$

Bài 2: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA , vẽ hai tia OB, OC sao cho $BOA = 145^\circ, COA = 55^\circ$. Tính số đo BOC

Bài 3: Gọi Ot, Ot' là hai tia nằm trên cùng một nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng xy đi qua O . Biết $xOt = 30^\circ, yOt' = 60^\circ$. Tính số đo các góc yOt, tOt'

Bài 4: Cho điểm O nằm trên đường thẳng xy . Trên nửa mặt phẳng có bờ xy , vẽ tia OA, OB sao cho $xOA = 40^\circ, xOB = 60^\circ$

a/ Trong ba tia OA, OB, Ox tia nào nằm giữa hai tia còn lại?

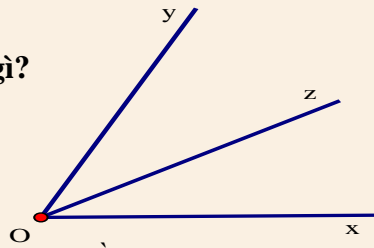
b/ Tính AOB .

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG II: GÓC
BÀI 6: TIA PHÂN GIÁC CỦA MỘT GÓC

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Tia phân giác của một góc là gì?



Oz là tia phân giác xOy khi: - Tia Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy

- $xOz = zOy$

2. Tính chất:

Tia Oz là tia phân giác $xOy \Leftrightarrow xOz = zOy = \frac{xOy}{2}$

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox , vẽ tia Ot, Oy sao cho $xOt = 25^\circ, xOy = 50^\circ$

a/ Tia Ot có nằm giữa hai tia Ox, Oy không?

b/ So sánh tOy và xOt

c/ Tia Ot có là tia phân giác của xOy không? Vì sao?

Bài 2: Vẽ hai góc kề bù xOy, yOx' . Biết $xOy = 130^\circ$. Gọi Ot là tia là tia phân giác của xOy . Tính $x'Ot$.

Bài 3: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox , vẽ tia Oz, Oy sao cho: $xOy = 30^\circ, xOz = 120^\circ$

a/ Tính yOz

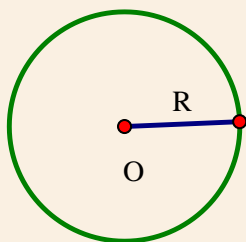
b/ Vẽ tia phân giác Om của xOy , tia phân giác On của xOz . Tính mOn .

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG II: GÓC
BÀI 7: ĐƯỜNG TRÒN

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Đường tròn – Hình Tròn



- Đường tròn tâm O , bán kính R là hình gồm các điểm cách O một khoảng bằng R , kí hiệu $(O; R)$

$M \in (O; R) \Leftrightarrow OM = R$

M nằm trong $(O; R) \Leftrightarrow OM < R$

M nằm ngoài $(O; R) \Leftrightarrow OM > R$

- Hình tròn là hình gồm các điểm nằm trên đường tròn và các điểm nằm bên trong đường tròn đó.

2. Cung- Dây cung

- Hai điểm A, B nằm trên đường tròn tâm O chia đường tròn thành hai phần , mỗi phần gọi là một cung tròn.

- Hai điểm A, B gọi là hai mút của cung

- Đoạn thẳng nối hai mút của cung gọi là dây

NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Vẽ $AB = 5cm$. Vẽ $(A; 2cm)$ và $(B; 4cm)$. Hai đường tròn cắt nhau tại C và D .

Bài 2: Vẽ $AB = 3cm$.

a/ Đường tròn $(A; 3cm)$ có qua điểm B không ? Tại sao?

b/ Đường tròn $(B; 3cm)$ có qua điểm A không ? Tại sao?

Bài 3: Cho đoạn thẳng AB dài $4cm$. Vẽ đường tròn tâm O , đường kính AB

a/ Điểm O là điểm gì của đoạn thẳng AB . Tính độ dài bán kính R của đường tròn đường kính AB

b/ Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A, B , sao cho $CB = 3cm$. Vẽ $(A; 2cm)$. Hỏi vị trí của điểm O và C như thế nào so với $(A; 2cm)$

.....**HẾT**.....

CHƯƠNG II: GÓC
BÀI 8: TAM GIÁC

LÝ THUYẾT CƠ BẢN

1. Tam giác ABC là gì?

- Tam giác ABC là hình gồm ba đoạn thẳng AB, AC, BC khi ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

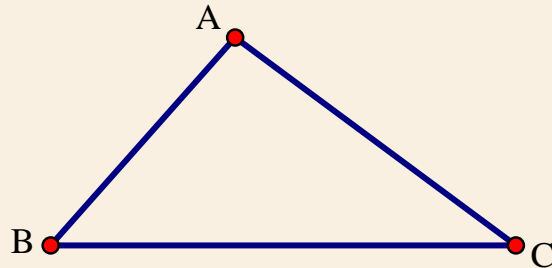
- Tam giác ABC kí hiệu: ΔABC

- Tam giác ABC có:

+ 3 cạnh: AB, AC, BC

+ 3 góc: A, B, C

+ 3 đỉnh: A, B, C



NỘI DUNG BÀI TẬP

Bài 1: Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

a/ Vẽ ΔABC , lấy điểm M nằm trong tam giác. Vẽ tia AM, BM, CM .

b/ Vẽ ΔIKM , lấy điểm A nằm trên cạnh KM, điểm B nằm trên cạnh IM. Vẽ giao điểm N của hai đoạn thẳng IA, KB.

Bài 2: Vẽ $CD = 3cm$. Vẽ một điểm E sao cho $EC = 2,5cm$, $ED = 2cm$. Vẽ ΔECD

Bài 3: Vẽ ΔABC biết $AB = 3cm, AC = 4cm, BC = 5cm$. Cho biết BAC là góc gì?

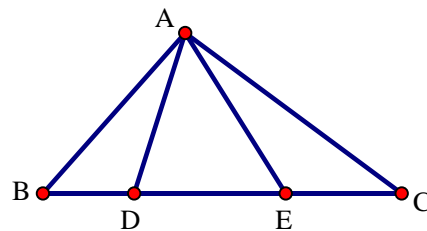
Bài 4: Vẽ ΔABC biết $AB = AC = BC = 6cm$. Nêu cách vẽ. Cho nhận xét về các góc của ΔABC

Bài 5: Cho hình vẽ:

a/ Trên hình vẽ bên có bao nhiêu tam giác?

b/ Cạnh AC là cạnh chung của tam giác nào?

c/ $\angle ACB$ là góc chung của tam giác nào?



.....**HẾT**.....